

Tuần: 17
02/01/2022
Tiết: 34

Ngày soạn:

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về thực phẩm: Bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.
- Vận dụng những kiến thức đã học trong chương để giải quyết các câu hỏi, bài tập đặt ra xoay quanh chủ đề về bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.

2. Năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong đời sống ở gia đình; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về dinh dưỡng, bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình để giải quyết những vấn đề trong tình huống thực tế tại gia đình	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm cách phân công việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về dinh dưỡng, bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận thức được các loại thực phẩm, chế độ ăn uống khoa học, bảo quản và chế biến thực phẩm.	4

+ Phẩm chất	- Sử dụng công nghệ	- Sử dụng chế độ ăn uống khoa học, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.	5
	- Đánh giá công nghệ	- Nhận xét, đánh giá chế độ ăn uống khoa học, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.	6
	- Nhân ái	- Có ý thức quan tâm và tham gia vào việc chế độ ăn uống khoa học, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.	7
	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về chế độ ăn uống khoa học, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.	8
	- Trách nhiệm	- Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình	9
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	10

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Các tranh ảnh về thực phẩm

2. Đối với học sinh: Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	3, 10	Tạo tâm thế để học sinh xác định được	Đàm thoại	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi

		mục tiêu và nội dung về kiến thức, kỹ năng trong bài học mới.		của học sinh.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
Hoạt động luyện tập	1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10.	Trình bày được nội dung chương về bảo quản và chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang, đồ dùng điện trong gia đình.	PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
Hoạt động nhận xét, đánh giá	6, 7, 8, 9, 10.	GV nhận xét và cho điểm	Phương pháp đàm thoại	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: HS xem các hình ảnh về nội dung thực phẩm, trang phục, thời trang và đồ dùng điện và trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu hình ảnh và khái quát lại kiến thức

- HS quan sát và tiếp nhận câu hỏi, nêu lên suy nghĩ của bản thân về nội dung thực phẩm, trang phục, thời trang và đồ dùng điện.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

b. Nội dung: Kiến thức về chương 2,3,4

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS nội dung ôn tập:

1. Tháp dinh dưỡng

- Hạn chế muối

- Ăn ít kẹo, đường

- Ăn có mức độ: dầu, mỡ

- Ăn vừa đủ: Thịt, cá, trứng, sữa
- Ăn đủ: Chất bột, rau, củ, quả
- 2. Phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt
 - Trộn hỗn hợp thực phẩm
 - Ngâm chua thực phẩm
- 3. Phương pháp chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt
 - Phương pháp làm chín thực phẩm trong nước
 - Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo
 - Phương pháp làm chín thực phẩm bằng hơi nước và bằng nguồn nhiệt trực tiếp
- 4. Khái niệm, vai trò của trang phục
 - Khái niệm trang phục
 - Vai trò trang phục
- 5. Lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể
- 6. Chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi
- 7. Chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc
- 8. Lựa chọn phối hợp trang phục
- 9. Nguồn gốc, tính chất vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học
 - Nguồn gốc, tính chất vải sợi thiên nhiên
 - Nguồn gốc, tính chất vải sợi hóa học
- 10. Khái niệm thời trang, phân loại thời trang, các bước lựa chọn trang phục theo thời trang
 - Khái niệm thời trang
 - Phân loại thời trang
 - Các bước lựa chọn trang phục theo thời trang
- 11. Một số đồ dùng điện trong gia đình (Cấu tạo, thông số kỹ thuật và nguyên lý làm việc
 - Cấu tạo một số đồ dùng điện trong gia đình
 - Thông số kỹ thuật
 - Nguyên lý làm việc
- 12. Lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện
- 13. Nguyên nhân gây ra tai nạn điện và biện pháp an toàn khi sử dụng điện.
 - Nguyên nhân gây ra tai nạn điện
 - Biện pháp an toàn khi sử dụng điện.
 - HS tham gia thảo luận nhóm
 - GV cho hs trình bày và kết luận.

2.2. Hoạt động 2: Nhận xét, đánh giá

a. Mục tiêu: Đánh giá nội dung luyện tập

b. Nội dung: Giáo viên nhận xét và cho điểm

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS lần lượt trả lời các câu hỏi phần luyện tập

- GV cho các học sinh nhận xét về chế độ ăn uống khoa học, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm
- GV bổ sung và kết luận

**PHÒNG GD VÀ ĐT TX BUÔN HỒ
TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY**

**KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 6
NĂM HỌC: 2021 - 2022
TUẦN: 18; TIẾT: 35**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra những kiến thức cơ bản về bảo quản chế biến thực phẩm, trang phục và thời trang; đồ dùng điện trong gia đình.

2. Kỹ năng

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh để từ đó giáo viên biết hướng điều chỉnh phương pháp cho phù hợp.

3. Thái độ

- Rèn luyện khả năng tư duy làm việc một cách độc lập của học sinh.

4. Năng lực, phẩm chất

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ; Sử dụng công nghệ.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Trắc nghiệm 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Cấp độ Tên chủ đề	Nhận biết TNKQ	Thông hiểu TNKQ	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp TNKQ	Cấp độ cao TNKQ	
Chủ đề 1 Bảo quản và chế biến thực phẩm	Nêu được giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm, nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể và tháp dinh dưỡng.	Phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt		.	
Số câu Số điểm - Tỷ lệ %	4 câu 1 điểm - 10%	1 câu 0,25 điểm - 0,25%			5 câu 1,25 điểm - 12,5%
Chủ đề 2 Trang phục và thời trang	Nêu vải sợi thiên nhiên, ải sợi hóa học, vải sợi pha Nêu trang phục và vai trò của trang phục, các loại trang phục, lựa chọn trang phục Nêu một số lưu ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang và các	Giải thích trang phục và vai trò của trang phục, các loại trang phục, lựa chọn trang phục	Liên hệ thực tế tìm các loại trang phục, lựa chọn trang phục, một số lưu ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang và các bước lựa chọn trang phục theo thời trang	Vận dụng kiến thức đã học để tìm ra vải sợi thiên nhiên, lựa chọn trang phục	

	bước lựa chọn trang phục theo thời trang				
Số câu Số điểm - %	7 câu 1,75 điểm - 17,5%	5 câu 1,25 điểm - 12,5%	6 câu 1,5 điểm -15%	2 câu 0,5 điểm - 5%	20 câu 5 điểm - 50%
Chủ đề 3 Đồ dùng điện trong gia đình	Nêu một số đồ dùng điện trong gia đình, nguyên nhân gây ra tai nạn điện, một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện	Giải thích một số đồ dùng điện trong gia đình, nguyên nhân gây ra tai nạn điện, một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện	Liên hệ thực tế nguyên nhân gây ra tai nạn điện, một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện	Liên hệ thực tế một số đồ dùng điện trong gia đình	
Số câu Số điểm - %	5 câu 1,25 điểm - 12,5%	6 câu 1,5 điểm - 15%	2 câu 0,5 điểm - 5%	2 câu 0,5 điểm - 5%	15 câu 3,75 điểm - 37,5%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ	16 4 40%	12 3 30%	8 2 20%	4 1 10%	40 10 100%

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1. Loại thức phẩm nào cần ăn hạn chế nhất theo tháp dinh dưỡng cân đối?

- A. Muối
- B. Đường
- C. Dầu mỡ
- D. Thịt

Câu 2. Món ăn nào không thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?

- A. Canh chua
- B. Rau luộc
- C. Tôm nướng
- D. Thịt kho

Câu 3. Phương pháp không làm chín thực phẩm trong chất béo là

- A. Rán
- B. Rang
- C. Xào
- D. Kho

Câu 4. Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?

- A. Trộn hỗn hợp
- B. Luộc
- C. Trộn dầu giấm
- D. Muối chua

Câu 5. Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây không sử dụng nhiệt?

- A. Hấp
- B. Muối chua
- C. Nướng
- D. Kho

Câu 6. Vai trò của trang phục là

- A. Giúp con người chống nóng
- B. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người
- C. Giúp con người chống lạnh
- D. Làm tăng vẻ đẹp của con người

Câu 7. Người đứng tuổi nên chọn vải, kiểu may như thế nào?

- A. Màu tối, kiểu may model, tân thời
- B. Vải in bông hoa, màu sắc tươi sáng
- C. Màu tối, kiểu may trang nhã, lịch sự
- D. Vải in hình vẽ, màu sắc sặc sỡ

Câu 8. Quần áo cho trẻ sơ sinh, tuổi mẫu giáo nên chọn:

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm
- B. Vải bông, màu tươi sáng
- C. Vải có màu tối, kẻ sọc dọc
- D. Vải kẻ sọc ngang, hoa to

Câu 9. Vải sợi hóa học được dệt từ:

- A. Một số chất hóa học lấy từ gỗ, tre, dầu mỏ, than đá...

- B. Sợi bông, lanh, đay, gai...
- C. Kén tắm, sợi len...
- D. Lông cừu

Câu 10. "Độ hút ẩm thấp, không thoáng mát nên mặc bí vì ít thấm mồ hôi. Tuy nhiên nó bền, đẹp, mau khô và không bị nhàu" là tính chất của loại vải nào?

- A. Vải sợi pha
- B. Vải sợi nhân tạo
- C. Vải sợi thiên nhiên
- D. Vải sợi tổng hợp

Câu 11. Vải sợi thiên nhiên có tính chất:

- A. Ít thấm mồ hôi, ít bị nhàu
- B. Giặt mau khô, hút ẩm thấp
- C. Hút ẩm cao, giặt lâu khô
- D. Ít thấm mồ hôi, khi đốt tro vón cục

Câu 12. Thời trang là những kiểu.... được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định

- A. Trang phục
- B. Thời trang
- C. Quần áo
- D. Phong cách

Câu 13. Theo nhu cầu mặc đẹp của con người, thời trang cho một bé gái 4 tuổi là một chiếc váy jean, đó là

- A. Thời trang công sở
- B. Thời trang thu đông
- C. Thời trang xuân hè
- D. Thời trang trẻ em

Câu 14. Các bước lựa chọn trang phục theo thời trang gồm

- A. 5 bước
- B. 6 bước
- C. 7 bước
- D. 8 bước

Câu 15. Bộ phận nào dùng để bảo vệ các bộ phận bên trong của bàn là?

- A. Dây đốt nóng
- B. Vỏ vàn là
- C. Bộ điều chỉnh nhiệt độ
- D. Đế bàn là

Câu 16. Khi cấp điện cho bàn là và ...bộ điều chỉnh nhiệt độ đến vị trí thích hợp với các loại vải cần là

- A. Nhấn
- B. Bấm
- C. Mang
- D. Xoay

Câu 17. Bộ phận nào của đèn Led dùng để phát ra ánh sáng khi cấp điện?

- A. Bảng mạch Led

- B. Bộ nguồn
- C. Vỏ đèn
- D. Thân đèn

Câu 18. Đèn Led búp có công suất định mức là

- A. 5W
- B. 7W
- C. 13W
- D. 14W

Câu 19. Khi sử dụng đèn Led cần lưu ý:

- A. Không đặt đèn trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời
- B. Đặt ở những nơi có nhiệt độ cao
- C. Đặt ở những nơi ẩm ướt
- D. Đặt đèn gần những chất dễ gây cháy nổ

Câu 20. Bộ phận nào không phải là bộ phận chính của máy xay thực phẩm?

- A. Thân máy
- B. Cối xay
- C. Bộ phận điều khiển
- D. Vỏ máy

Câu 21. Dung tích của cối xay lớn 1,5L có công suất định mức là

- A. 400 W
- B. 450W
- C. 500W
- D. 550W

Câu 22. Động cơ máy xay thực phẩm sẽ hoạt động làm quay lưỡi dao trong cối xay để...nhỏ thực phẩm

- A. Nghiền
- B. Cắt
- C. Chia
- D. Thái

Câu 23. Kiểu may vừa sát cơ thể, thẳng suông thường cho người

- A. Béo, thấp
- B. Béo, cao
- C. Gầy, cao
- D. Gầy, thấp

Câu 24. Một nồi cơm điện có công suất 700W, nồi này hoạt động trung bình 3 giờ mỗi ngày. Vậy điện năng tiêu thụ định mức của máy trong 1 ngày là:

- A. 2,1 kWh
- B. 3,1 kWh
- C. 4,1 kWh
- D. 5,1 kWh

Câu 25. Một nồi cơm điện có công suất 700W, nồi này hoạt động trung bình 3 giờ mỗi ngày. Giả sử 1kWh là 1800 đồng thì tiền điện tối đa phải trả cho việc sử dụng nồi cơm điện là:

- A. 3780 đồng

- B. 3870 đồng
- C. 3877 đồng
- D. 3788 đồng

Câu 26. Đơn vị của công suất là

- A. W
- B. V
- C. Cm
- D. Km

Câu 27. Nếu đồ dùng điện có công suất định mức càng nhỏ thì tiêu thụ điện năng càng

- A. Trung bình
- B. Nhiều
- C. Ít
- D. Vừa phải

Câu 28. Tai nạn điện xảy ra do mấy nguyên nhân?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 29. Có mấy biện pháp an toàn khi sử dụng điện?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 30. Trong trang phục thì vật dụng nào quan trọng nhất?

- A. Mũ
- B. Giày
- C. Dép
- D. Quần áo

Câu 31. Trang phục có mấy vai trò?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 32. Dựa vào phân loại, trang phục chia thành mấy loại?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 33. Hoa văn kẻ sọc dọc, hoa nhỏ thì phù hợp với vóc dáng người

- A. Béo, thấp
- B. Béo, cao
- C. Gầy, thấp
- D. Gầy, cao

Câu 34. Đường nét dọc theo thân áo phù hợp với vóc dáng người

- A. Béo, thấp
- B. Béo, cao
- C. Gầy, thấp
- D. Gầy, cao

Câu 35. Chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi theo mấy nhóm?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 36. Trang phục có kiểu dáng vừa vặn, màu sắc trang nhã, lịch sự thuộc môi trường và tính chất công việc nào?

- A. Đi lao động
- B. Đi chơi
- C. Đi học, làm việc công sở
- D. Đi dự tiệc

Câu 37. Màu nào có thể kết hợp với tất cả các màu khác

- A. Màu trắng và cam
- B. Màu trắng và đen
- C. Màu đen và đỏ
- D. Màu đỏ và vàng

Câu 38. Màu cam và xanh da trời là sự phối hợp giữa

- A. Hai màu tương phản, đối nhau trên vòng màu
- B. Hai màu kế cận nhau trên vòng màu
- C. Phối hợp giữa các sắc độ khác nhau của cùng 1 màu
- D. Kết hợp với tất cả các màu khác

Câu 39. Màu tím đậm và màu tím nhạt là sự phối hợp giữa

- A. Hai màu tương phản, đối nhau trên vòng màu
- B. Hai màu kế cận nhau trên vòng màu
- C. Các sắc độ khác nhau của cùng 1 màu
- D. Kết hợp với tất cả các màu khác

Câu 40. Màu vàng và xanh lá cây là sự phối hợp giữa

- A. Hai màu tương phản, đối nhau trên vòng màu
- B. Hai màu kế cận nhau trên vòng màu
- C. Phối hợp giữa các sắc độ khác nhau của cùng 1 màu
- D. Kết hợp với tất cả các màu khác

V. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	C	D	B	B	B	C	B	A	D	C	A

Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
D	D	B	D	A	C	A	D	A	B	A	A

Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30	Câu 31	Câu 32	Câu 33	Câu 34	Câu 35	Câu 36
A	A	C	B	D	D	A	C	A	A	B	C

Câu 37	Câu 38	Câu 39	Câu 40
B	A	C	B

Người ra đề

Nguyễn Thị Chiến

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Quỳnh Thoa